TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: **30**/2020/QĐST-DS	*Kbang, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; các Điều 101, 156, 158 và 143; khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18/12/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng BIDV);

Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Viết H, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai.

Địa chỉ: 205 Đỗ Trạch, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Bà Mai Thị H, sinh năm 1959;

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Xuân Q, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Theo yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì bị đơn bà Mai Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân Q thừa nhận nợ Ngân hàng BIDV khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng 01/2019/13133005/HĐTD ngày 12/11/2019 với tổng số tiền là 1.670.023.972 đồng *(một tỷ sáu trăm bảy mươi triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng)*, gồm: Số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 156.945.205 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 13.078.767 đồng (các khoản lãi được

tính đến hết ngày 18/12/2020); việc trả nợ được thực hiện một lần bằng tiền mặt, vào ngày 31/12/2020.

Các đương sự còn tự nguyện thỏa thuận trường hợp bà H và ông Q không thực hiện đúng việc trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu xử lý bán tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số W 811829 do UBND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/6/2003 cho ông Q và bà H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2019/13133005/HĐBĐ ngày 12/11/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng BIDV.

Khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm (DSST) là 31.050.359 đồng, bà Hạnh và ông Quang tự nguyện chịu toàn bộ.

Hoàn trả cho Ngân hàng BIDV thông qua Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 30.151.439 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003501 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

-Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Xuân Q và bà Mai Thị H có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng BIDV thông qua Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu từ và Phát triển Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-TA tỉnh Gia Lai**;**
-VKS huyện Kbang;
-THA huyện Kbang**;**
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên